

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 32 /2023/HS-ST

Ngày: 24/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Hà
2. Bà Hoàng Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa trực tuyến để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS, ngày 06/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30a/2023/QĐXXST-HS ngày 09/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tôn Đức Gi**, Tên gọi khác: Gi Đen; Sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tôn Đức Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án, cụ thể: Bản án số: 31/2017/HS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Tôn Đức Gi 01 năm tù về Tội trộm cắp tài sản; 09 tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 26/11/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Bản án số: 36/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, xử phạt Tôn Đức Gi 01 năm tù, về Tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; Bản án số: 20/2020/HS-ST ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, áp dụng điểm g “*Tái phạm nguy hiểm*” khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt Tôn Đức Gi 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại Bản án số: 36/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, buộc bị cáo Tôn Đức Gi phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm tù. Ngày 28/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2023 và chuyển tạm giam ngày 28/4/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Búk – Có mặt tại phiên tòa

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Anh Nguyễn Tất T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn K, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/4/2023, Tôn Đức Gi đang ngồi uống nước tại dèo Kty thuộc xã Ch, huyện K thì có quen biết một người tên Q (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cùng là người nghiện ma túy. Qua nói chuyện với nhau, Gi rủ Q đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì Q đồng ý. Khoảng 02 giờ sáng ngày 25/4/2023, Q điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter màu đỏ không rõ biển số của Q chở Gi đi tìm tài sản để trộm cắp. Trên đường đi, Gi và Q nhặt được 05 bao xác rắn và mang theo. Khi Gi và Q đi qua nhà anh Nguyễn Tất T ở tổ dân phố 13, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì nghe thấy tiếng gà gáy, nên Gi nói Q dừng xe lại để bắt trộm gà. Tại đây, Gi trèo qua tường rào rồi vào khu vực chuồng gà ở phía sau nhà anh T bắt trộm được 10 con gà chọi bỏ vào 05 bao xác rắn. Xong Gi ôm 05 bao đựng 10 con gà trên đưa ra ngoài và cùng Q chở đến khu rừng thông thuộc tổ dân phố 14, thị trấn P để cất giấu rồi đi tìm người tiêu thụ. Đến khoảng 08 giờ ngày 25/4/2023, khi Gi và Q qua nhà ông Nguyễn Bá S ở thôn K, xã Ch, huyện K thì thấy ông S có nuôi gà chọi. Gi vào hỏi ông S có mua gà chọi không thì ông S hỏi gà của ai, Gi nói gà của gia đình cần tiền bán, nên ông S đồng ý mua. Sau đó, Gi và Q chạy xe mô tô đến nơi cất giấu gà thì phát hiện 01 bao đựng 03 con gà bị xổng mất. Q và Gi chở 07 con gà còn lại đến bán cho ông S được số tiền 1.200.000 đồng. Sau đó, Q và Gi đã sử dụng số tiền này để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi hành vi bị phát hiện, biết không thể thoát tội, nên chiều ngày 25/4/2023 Tôn Đức Gi đã đến Công an huyện Krông Búk đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Krông Búk đã thu giữ tại nhà ông Nguyễn Bá S 07 con gà chọi nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk kết luận: 07 con gà chọi có tổng cân nặng 12,1kg trị giá 2.057.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk kết luận: 03 con gà chọi có tổng cân nặng 4,8kg trị giá 816.000 đồng.

Vật chứng thu giữ tại vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ 07 con gà chọi có tổng trọng lượng là 12,1kg. Đối với 03 con gà bị xổng mất nên không thu giữ được; đối với 05 bao xác rắn bị mất nên không thu giữ được; đối với chiếc xe mô tô hiệu Jupiter màu đỏ không rõ biển số của Q chở Gi đi phạm tội, do không xác định được biển số xe và chủ sở hữu nên chưa thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Tôn Đức Gi về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tôn Đức Gi đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt, cũng như nhân thân của bị cáo, đại diện

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tôn Đức Gi phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Tôn Đức Gi từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 07 con gà chọi cho anh Nguyễn Tất T là chủ sở hữu hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Tất T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ông Nguyễn Bá S yêu cầu bị cáo Tôn Đức Gi phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng đã mua gà.

Đối với người đàn ông tên Q, đã cùng bị cáo Tôn Đức Gi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào sáng ngày 25/4/2023, tại tổ dân phố 13, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên sẽ xử lý sau.

Bị cáo và bị hại đồng ý với quan điểm xử lý vụ án của Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và sẽ phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Tôn Đức Gi là người nghiện ma túy và có nhiều tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Nhưng vào sáng ngày 25/4/2023, tại tổ dân phố 13, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Tôn Đức Gi cùng tên Q (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút trộm cắp 10 con gà chọi của anh Nguyễn Tất T. Tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 2.873.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Tôn Đức Gi đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, giữa bị cáo và đối tượng tên Q (chưa xác định được nhân thân lai lịch) không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc phân công từ trước nhưng cả bị cáo và tên Q đều có ý chí cùng thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo là người khởi xướng và thực hành tích cực nên cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo Tôn Đức Gi là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, cụ thể tại bản án sau cùng số: 20/2020/HS-ST ngày 10/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng điểm g “*Tái phạm nguy hiểm*” tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tại bản án trên, tuy nhiên chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do hành vi cố ý, do đó hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Tôn Đức Gi đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú tại cơ quan điều tra, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo, xét mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, răn đe phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 07 con gà cho anh Nguyễn Tất T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tất T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá S yêu cầu bị cáo Tôn Đức Gi phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng mà ông đã trả cho bị cáo để mua gà. Xét yêu cầu của ông S, khi mua 07 con gà chọi của bị cáo Tôn Đức Gi, ông S không biết tài sản trên là do bị cáo phạm tội mà có. Do đó căn cứ vào các Điều 584,585,586,589 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Bá S, buộc bị cáo Tôn Đức Gi phải trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho ông Nguyễn Bá S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên Q, là đồng phạm đã cùng bị cáo Tôn Đức Gi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 10 con gà chọi của anh Nguyễn Tất T. Tuy nhiên do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk tách ra để xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Tôn Đức Gi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tôn Đức Gi** (tên gọi khác: Gi Đen) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Tôn Đức Gi 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2023.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 07 con gà cho anh Nguyễn Tất T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tất T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập để giải quyết.

Căn cứ vào các Điều 584,585,586,589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Tôn Đức Gi phải trả lại ông Nguyễn Bá S số tiền 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tôn Đức Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

có quyền kháng cáo phần quyết định của bản án có liên đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thái Văn Hải

